

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn 1998

--- o0o ---

Tập 2
Quyển Thứ 36
Hội Thứ Nhất

PHẨM DẠY BẢO DẠY TRAO
Thứ 7 - 26

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hữu vi vô vi, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hữu lậu vô lậu, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sanh diệt, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thiện phi thiện, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hữu tội vô tội, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hữu phiền não vô phiền não, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng

ngũ dây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát u? - Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ dây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát u? - Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ dây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát u? - Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thuộc sanh tử thuộc Niết-bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thuộc sanh tử thuộc Niết-bàn tăng ngữ. Tăng ngữ dây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát u? - Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ dây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát u? - Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ dây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Bạch Thế Tôn, Sắc thấy pháp và tăng ngữ, sắc thấy thường vô thường thấy pháp và tăng ngữ đã bất khả đắc, mà nói sắc thấy pháp tăng ngữ và sắc thấy thường vô thường thấy pháp tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, ấy là không có lẽ vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy! Như ngươi đã nói. Thiện Hiện! Sắc thấy pháp và sắc thấy thường vô thường thấy pháp vì bất khả đắc, nên sắc thấy pháp tăng ngữ và sắc thấy thường vô thường thấy pháp tăng ngữ cũng bất khả đắc. Vì pháp và tăng ngữ bất khả đắc, nên Bồ-tát Ma-ha-tát cũng bất khả đắc. Vì Bồ-tát Ma-ha-tát bất khả đắc, nên sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên cứ như thế mà học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi trước đã nói tôi chẳng thấy có pháp đáng gọi Bồ-tát Ma-ha-tát ấy. Như vậy, như vậy! Như lời ngươi đã nói. Thiện Hiện! Các pháp chẳng thấy các pháp, các pháp chẳng thấy pháp giới; pháp giới chẳng thấy các pháp, pháp giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy sắc giới, sắc giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thọ tướng hành thức giới, thọ tướng hành thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn xứ giới, nhãn xứ giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ giới, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy sắc xứ giới, sắc xứ giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ giới, thanh hương vị xúc pháp xứ giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thiết giới, vị giới, thiết thức giới; thiết giới, vị giới, thiết thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức; thân giới, xúc giới, thân thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy địa giới, địa giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy khổ thánh đế giới, khổ thánh đế giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế giới, tập diệt đạo thánh đế giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy vô minh giới, vô minh giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não giới, hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy Dục giới, Dục giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy Sắc, Vô sắc giới; Sắc, Vô sắc giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Hữu vi giới chẳng thấy vô vi giới, vô vi giới chẳng thấy hữu vi giới. Vì sao thế? Thiện Hiện! Vì chẳng rời hữu vi mà thi thiết vô vi và chẳng phải rời vô vi mà thi thiết hữu vi được!

Thiện Hiện! Như vậy Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp đều vô sở kiến. Khi mà đối tất cả pháp vô sở kiến, tâm kia mới bất kinh bất khủng bất bố, vì đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối.

Sở vì sao? Là Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức; chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ; chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ; chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; chẳng thấy thiết giới, vị giới, thiết thức giới; chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới; chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới. Chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng thấy khổ thánh đế, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế. Chẳng thấy vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não. Chẳng thấy Dục giới, chẳng thấy Sắc giới, Vô sắc giới. Chẳng thấy hữu vi, chẳng thấy vô vi. Chẳng thấy tham sân si, chẳng thấy diệt tham sân si. Chẳng thấy ngã; chẳng thấy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả. Chẳng thấy Thanh văn, chẳng thấy pháp Thanh văn. Chẳng thấy Độc giác, chẳng thấy pháp Độc giác. Chẳng thấy Bồ-tát, chẳng thấy pháp Bồ-tát. Chẳng thấy Phật, chẳng thấy pháp Phật và chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Như vậy Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp đều vô sở kiến. Khi mà đối tất cả vô sở kiến, tâm kia mới bất kinh bất khủng bất bố; đối tất cả pháp, tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì nên Bồ-tát Ma-ha-tát này đối với tất cả pháp, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối? Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khắp đối tất cả pháp tâm, tâm sở bất đắc bất kiến. Do nhân duyên đây nên Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp, tâm kia bất kinh bất khủng bất bố? Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khắp đối tất cả ý giới, ý thức giới bất đắc bất kiến. Như vậy Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp, tâm kia bất kinh bất khủng bất bố. Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tất cả pháp đều vô sở đắc, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả chỗ bất đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bất đắc danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bất đắc Bồ-tát, bất đắc danh Bồ-tát, bất đắc tâm Bồ-tát.

Thiện Hiện! Nên như vậy mà dạy bảo dạy trao cho các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến cho đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa tu học rất ráo.

--- o0o ---

Hội Thứ Nhất

PHẨM KHUYẾN HỌC

Thứ 8

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mãn Bồ-thí Ba-la-mật-đa, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp sắc, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp thọ tướng hành thức, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp nhãn xứ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp sắc xứ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp thanh hương vị xúc pháp xứ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp địa giới, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp thủy hỏa phong không thức giới, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp khổ thánh đế, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp tập diệt đạo thánh đế, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp vô minh, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn biết khắp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn tham sân si, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn sát-ca-da kiến, giới cấm thủ, nghi, dục, tham sân nhuế, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn sắc tham, vô sắc tham, vô minh, mạn, điều cử, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn triền kiết, tùy miên, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn bốn thực, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn bốn dòng bạo lưu ách thủ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn bốn trói thân, bốn điên đảo, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn dứt hẳn ba lậu, ba bất thiện căn, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát muốn xa lìa mười bất thiện nghiệp đạo, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn tập hành mười thiện nghiệp đạo, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn tu bốn niệm trụ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Phật mười lực, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được sáu thần thông tự tại, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc, định diệt tận thứ lớp vượt lên thuận nghịch tự tại, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát muốn nơi tất cả pháp môn đà-la-ni, pháp môn tam-ma-địa đều được tự tại, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được tam-ma-địa Đủ giác chi, tam-ma-địa Sư

tử du hý, tam-ma-địa Sư tử phần tấn, tam-ma-địa Sư tử tần thân, tam-ma-địa Sư tử xuy khư, tam-ma-địa Kiện hành, tam-ma-địa Bảo ấn, tam-ma-địa Diệu nguyệt, tam-ma-địa Nguyệt tràng tướng, tam-ma-địa Nhất thiết pháp ấn, tam-ma-địa Quán đỉnh ấn, tam-ma-địa Pháp giới quyết định, tam-ma-địa Quyết định tràng tướng, tam-ma-địa Kim cương dụ, tam-ma-địa Nhập nhất thiết pháp ấn, tam-ma-địa An trụ định vương, tam-ma-địa Vương ấn, tam-ma-địa Tinh tiến lực, tam-ma-địa Đẳng dũng, tam-ma-địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, tam-ma-địa Nhập nhất thiết danh tự quyết định, tam-ma-địa Quán phương, tam-ma-địa Đà-la-ni ấn, tam-ma-địa Vô vong thất, tam-ma-địa Chư pháp đăng thú hải ấn, tam-ma-địa Biến phú hư không, tam-ma-địa Tam luân thanh tịnh, tam-ma-địa Thú hướng bất thối chuyển thần thông, tam-ma-địa Khí trung dũng xuất, tam-ma-địa Tối thắng tràng tướng, tam-ma-địa Thiêu chư phiền não, tam-ma-địa Hàng phục bốn ma, tam-ma-địa Đại trí huệ cự và tam-ma-địa Xuất sanh mười lực. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được như thế thấy vô lượng trăm ngàn pháp môn tam-ma-địa, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mãn tâm sở nguyện của tất cả hữu tình, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mãn thù thắng thiện căn như thế, do nhờ thiện căn đây hẳn chẳng đọa ác thú, chẳng sanh nhà bần tiện, chẳng đọa Thanh văn và bực Độc giác, với Bồ-tát Đỉnh quyết chẳng lai đọa, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao gọi là Bồ-tát Đỉnh đọa? Thiện Hiện đáp: Nếu các Bồ-tát không có phương tiện khéo léo mà hành sáu Ba-la-mật-đa, không có phương tiện khéo léo trụ ba môn giải thoát, là đọa nơi Thanh văn hoặc bực Độc giác, chẳng vào được Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Như vậy gọi là Bồ-tát Đỉnh đọa. Tức Đỉnh đọa này cũng gọi là “Sanh” đấy.

Tức thì Xá-lợi-tử lại hỏi nữa: Vì duyên gì Bồ-tát Đỉnh đọa gọi Sanh? Thiện Hiện đáp: Sanh nghĩa là pháp ái. Nếu các Bồ-tát thuận đạo pháp ái gọi là Sanh.

Xá-lợi-tử hỏi: Bồ-tát thuận đạo pháp ái nghĩa là gì? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa với sắc trụ không mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ không mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ vô tướng mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ vô tướng mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ vô nguyện mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ vô nguyện mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ vô thường mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ vô thường mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ khổ mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ khổ mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ vô ngã mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ vô ngã mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ bất tịnh mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ bất tịnh mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ tịch tĩnh mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ tịch tĩnh mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ viễn ly mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ viễn ly mà khởi tướng đắm. Đấy gọi là Bồ-tát thuận đạo pháp ái.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tác khởi nghĩ này: “Đây sắc phải dứt, đây thọ tướng hành thức phải dứt; do đấy nên sắc cần dứt, do đấy nên thọ tướng hành thức cần dứt. Đây khổ phải biết khắp, do đấy nên khổ cần biết khắp. Đây tập phải dứt hẳn, do đấy nên tập cần dứt hẳn. Đây diệt phải tác chứng, do đấy nên diệt phải tác chứng. Đây đạo phải tu tập, do đấy nên đạo phải tu tập. Đây tập nhiễm, đây thanh tịnh. Đây nên gần gũi, đây chẳng nên gần gũi. Đây nên hành, đây chẳng nên hành. Đây đạo, đây phi đạo. Đây nên học, đây chẳng nên học. Đây là Bồ-thí Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải Bồ-thí Ba-la-mật-đa. Đây là Tịnh giới Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đây là An nhẫn Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đây là Tinh tiến Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Đây là Tĩnh lực Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải Tĩnh lực Ba-la-mật-đa. Đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đây là phương tiện khéo léo, đây chẳng phải phương tiện khéo léo. Đây là Bồ-tát sanh, đây là Bồ-tát ly sanh”. Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an trụ như thế mà sanh tướng đắm, đấy là Bồ-tát thuận đạo pháp ái. Pháp ái như thế gọi danh là Sanh. Như ăn đồ cách đêm năng đêm sanh bệnh hoạn.

Lúc đó, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát vào Chánh tánh ly sanh là nghĩa ra sao?

Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy nội không, chẳng đợi nội không mà quán ngoại không. Chẳng thấy ngoại không, chẳng đợi ngoại không mà quán nội không; chẳng đợi ngoại không mà quán nội ngoại không. Chẳng thấy nội ngoại không, chẳng đợi nội ngoại không mà quán ngoại không; chẳng đợi nội ngoại không mà quán không không. Chẳng thấy không không, chẳng đợi không không mà quán nội ngoại không; chẳng đợi không không mà quán đại không. Chẳng thấy đại không, chẳng đợi đại không mà quán không không; chẳng đợi đại không mà quán thắng nghĩa không. Chẳng thấy thắng nghĩa không, chẳng đợi thắng nghĩa không mà quán đại không; chẳng đợi thắng nghĩa không mà quán hữu vi không. Chẳng thấy hữu vi không, chẳng đợi hữu vi không mà quán thắng nghĩa không; chẳng đợi hữu vi không mà quán vô vi không. Chẳng thấy vô vi không, chẳng đợi vô vi không mà quán hữu vi không; chẳng đợi vô vi không mà quán tất cánh không. Chẳng thấy tất cánh không, chẳng đợi tất cánh không mà quán vô vi không; chẳng đợi tất cánh không mà quán vô tế không. Chẳng thấy vô tế không, chẳng đợi vô tế không mà quán tất cánh không; chẳng đợi vô tế không mà quán tán không. Chẳng thấy tán không, chẳng đợi tán không mà quán vô tế không; chẳng đợi tán không mà quán vô biến dị không. Chẳng thấy vô biến dị không, chẳng đợi vô biến dị không mà quán tán không; chẳng đợi vô biến dị không mà quán bản tánh không. Chẳng thấy bản tánh không, chẳng đợi bản tánh không mà quán vô biến dị không; chẳng đợi bản tánh không mà quán tự tướng không. Chẳng thấy tự tướng không, chẳng đợi tự tướng không mà quán bản tánh không; chẳng đợi tự tướng không mà quán cộng tướng không. Chẳng thấy cộng tướng không, chẳng đợi cộng tướng không mà quán tự tướng không; chẳng đợi cộng tướng không mà quán nhất thiết pháp không. Chẳng thấy nhất thiết pháp không, chẳng đợi nhất thiết pháp không mà quán cộng tướng không; chẳng đợi nhất thiết pháp không mà quán bất khả đắc không. Chẳng thấy bất khả đắc không, chẳng đợi bất khả đắc không mà quán nhất thiết pháp không; chẳng đợi bất khả đắc không mà quán vô tánh không. Chẳng thấy vô tánh không, chẳng đợi vô tánh không mà quán bất khả đắc không; chẳng đợi vô tánh không mà quán tự tánh không. Chẳng thấy tự tánh không, chẳng đợi tự tánh không mà quán vô tánh không; chẳng đợi tự tánh không mà quán vô tánh tự tánh không. Chẳng thấy vô tánh tự tánh không, chẳng đợi vô tánh tự tánh không mà quán tự tánh không.

Xá-lợi-tử! Khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tác khởi quán này, gọi là vào Bồ-tát chánh tánh ly sanh.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa các Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như vậy: Sắc nên biết chẳng nên chấp, thọ tướng hành thức nên biết chẳng nên chấp; danh sắc nên biết chẳng nên chấp, danh thọ tướng hành thức nên biết chẳng nên chấp. Nhãn xứ nên biết chẳng nên chấp, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên biết chẳng nên chấp; danh nhãn xứ nên biết chẳng nên chấp, danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên biết chẳng nên chấp. Sắc xứ nên biết chẳng nên chấp, thanh hương vị xúc pháp xứ nên biết chẳng nên chấp; danh sắc xứ nên biết chẳng nên chấp, danh thanh hương vị xúc pháp xứ nên biết chẳng nên chấp.

Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên biết chẳng nên chấp. Nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên biết chẳng nên chấp. Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên biết chẳng nên chấp. Thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới nên biết chẳng nên chấp. Thân giới, xúc giới, thân thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh thân giới, xúc giới, thân thức giới nên biết chẳng nên chấp. Ý giới, pháp giới, ý thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh ý giới, pháp giới, ý thức giới nên biết chẳng nên chấp.

Địa giới nên biết chẳng nên chấp, thủy hỏa phong không thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh địa giới nên biết chẳng nên chấp, danh thủy hỏa phong không thức giới nên biết chẳng nên chấp.

Khô thánh đế nên biết chẳng nên chấp, tập diệt đạo thánh đế nên biết chẳng nên chấp; danh khô thánh đế nên biết chẳng nên chấp, danh tập diệt đạo thánh đế nên biết chẳng nên chấp.

Vô minh nên biết chẳng nên chấp, hành, thức, danh sắc, lục xứ, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ u ru nên biết chẳng nên chấp; danh vô minh nên biết chẳng nên chấp, danh hành cho đến lão tử sâu thán khổ u ru nên biết chẳng nên chấp.

Bốn tĩn lự nên biết chẳng nên chấp, bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên biết chẳng nên chấp; danh bốn tĩn lự nên biết chẳng nên chấp, danh bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên biết chẳng nên chấp.

Năm nhãn nên biết chẳng nên chấp, sáu thần thông nên biết chẳng nên chấp; danh năm nhãn nên biết chẳng nên chấp, danh sáu thần thông nên biết chẳng nên chấp.

Bồ-thí Ba-la-mật-đa nên biết chẳng nên chấp, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩn lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên biết chẳng nên chấp; danh Bồ-thí Ba-la-mật-đa nên biết chẳng nên chấp, danh Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩn lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên biết chẳng nên chấp.

Bốn niệm trụ nên biết chẳng nên chấp; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên biết chẳng nên chấp. Danh bốn niệm trụ nên biết chẳng nên chấp, danh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi nên biết chẳng nên chấp.

Phật mười lực nên biết chẳng nên chấp; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên biết chẳng nên chấp; danh Phật mười lực nên biết chẳng nên chấp, danh bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí nên biết chẳng nên chấp.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa các Bồ-tát Ma-ha-tát nên học như vậy: Bồ-đề tâm nên biết chẳng nên chấp, danh Bồ-đề tâm nên biết chẳng nên chấp. Vô đẳng đẳng tâm nên biết chẳng nên chấp, danh vô đẳng đẳng tâm nên biết chẳng nên chấp. Quảng đại tâm nên biết chẳng nên chấp, danh quảng đại tâm nên biết chẳng nên chấp. Vì sao thế? Là tâm này phi tâm, vì bản tánh tịnh vậy.

Lúc ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Tâm này vì sao bản tánh thanh tịnh? Thiện Hiện đáp: Bản tánh tâm này chẳng tương ưng với tham, mà chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng với sân, mà chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng với si, mà chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng với triền kiết, tùy miên, mà chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng các kiến, thú, lậu, bộc lưu ách thủ thấy, mà chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng các tâm Thanh văn, Độc giác thấy, mà chẳng phải chẳng tương ưng. Xá-lợi-tử! Tâm này bản tánh thanh tịnh như thế!

Xá-lợi-tử! Tâm này là hữu tâm phi tâm tánh chẳng? Thiện Hiện đáp: Trong phi tâm tánh hữu tánh vô tánh là khá được chăng? Xá-lợi-tử nói: Chẳng phải vậy, thưa Ngài! Thiện Hiện đáp: Trong phi tâm tánh, hữu tánh vô tánh đã chẳng khá được, làm sao nói được tâm này là hữu tâm phi tâm tánh chẳng!

Xá-lợi-tử hỏi: Những gì gọi là tâm phi tâm tánh? Thiện Hiện đáp: Đối tất cả pháp không biến khác, không phân biệt, đấy gọi tâm phi tâm tánh.

Xá-lợi-tử hỏi rằng: Như tâm không biến khác, không phân biệt; sắc cũng không biến khác, không phân biệt ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; thọ tướng hành thức cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; nhãn xứ cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; sắc xứ cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; nhĩ giới,

thanh giới, nhĩ thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; thiết giới, vị giới, thiết thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; thân giới, xúc giới, thân thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; địa giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; thủy hỏa phong không thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; khổ thánh đế cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; tập diệt đạo thánh đế cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; vô minh cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; bốn tĩn lực cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; năm nhãn cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; sáu thần thông cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; Bồ-thí Ba-la-mật-đa cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩn lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; bốn niệm trụ cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; Phật mười lực cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Khi ấy, Xá-lợi-tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay! Hay thay! Thật như lời đã nói. Ngài là chơn Phật tử, từ tâm Phật sanh, từ miệng Phật sanh, từ pháp Phật sanh và từ pháp hóa sanh, nhận phần Phật pháp, chẳng nhận phần của cải; đối trong các pháp, thân tự làm chứng, huệ nhãn hiện thấy mới năng khởi nói. Đức Thế Tôn nói Ngài với trong chúng Thanh văn an trụ định Vô tránh rất là đệ nhất, như lời Phật đã nói, chơn thật chẳng hư.

Thiện Hiện! Đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát nên như vậy mà học. Đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng học được như vậy, phải biết đã trụ bậc Bất thối chuyển, chẳng rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Kẻ muốn học bậc Thanh Văn, nên cần siêng năng nghe tập, đọc tụng, thọ trì nơi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đúng như lý suy nghĩ, khiến cho rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Độc giác, nên cần siêng năng nghe tập, đọc tụng, thọ trì nơi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đúng như lý suy nghĩ, khiến cho rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Bồ-tát, nên cần siêng năng nghe tập, đọc tụng, thọ trì nơi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đúng như lý suy nghĩ, khiến cho rốt ráo. Và kẻ muốn học bậc Như Lai, nên cần siêng năng nghe tập, đọc tụng, thọ trì nơi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đúng như lý suy nghĩ, khiến cho rốt ráo. Vì sao thế? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy, rộng thuyết khai thị pháp Tam thừa vậy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thời là học khắp Tam thừa, cũng ở trong pháp Tam thừa đều được khéo léo.

--- o0o ---

Hội Thứ Nhất

PHẨM VÔ TRỤ

Thứ 9 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Đối Bò-tát Ma-ha-tát và với Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tôi đều bắt đắc bất kiến, làm sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo dạy trao các Bò-tát Ma-ha-tát! Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp bắt đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, nếu đem pháp này dạy bảo dạy trao các Bò-tát Ma-ha-tát, hoặc sẽ có ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp bắt đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là Bò-tát Ma-ha-tát, đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa! Bạch Thế Tôn! Danh Bò-tát Ma-ha-tát này và danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là hai danh nghĩa này vì đã vô sở hữu, vậy nên hai danh này đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối sắc thọ tướng hành thức bắt đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là sắc, cho đến đây là thức? Bạch Thế Tôn! Danh sắc thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa sắc thấy vì đã vô sở hữu, vậy nên danh sắc thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ bắt đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là nhãn xứ cho đến ý xứ? Bạch Thế Tôn! Danh nhãn xứ thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa nhãn xứ thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh nhãn xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối sắc thanh hương vị xúc pháp xứ bắt đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là sắc xứ, cho đến đây là pháp xứ? Bạch Thế Tôn! Danh sắc xứ thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa sắc xứ thấy vì đã vô sở hữu, vậy nên danh sắc xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bắt đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là nhãn giới, cho đến đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh nhãn giới thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa nhãn giới thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh nhãn giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bắt đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là nhĩ giới, cho đến đây là nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh nhĩ giới thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa nhĩ giới thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh nhĩ giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bắt đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là tỷ giới, cho đến đây là tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh tỷ giới thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa tỷ giới thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh tỷ giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ bắt đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là thiệt giới, cho đến đây là thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh thiệt giới thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa thiệt giới thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh thiệt giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là thân giới, cho đến đây là thân xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh thân giới thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa thân giới thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh thân giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là ý giới, cho đến đây là ý xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh ý giới thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa ý giới thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh ý giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối địa thủy hỏa phong không thức giới bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là địa giới, cho đến đây là thức giới? Bạch Thế Tôn! Danh địa giới thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa địa giới thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh địa giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối khổ tập diệt đạo thánh đế bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là khổ thánh đế, cho đến đây là đạo thánh đế? Bạch Thế Tôn! Danh khổ thánh đế thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa khổ thánh đế thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh khổ thánh đế thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là vô minh, cho đến đây là lão tử sầu thán khổ ưu não? Bạch Thế Tôn! Danh vô minh thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa vô minh thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Bạch Thế Tôn! Tôi đối vô minh diệt cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não diệt bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là vô minh diệt cho đến đây là lão tử sầu thán khổ ưu não diệt? Bạch Thế Tôn! Danh vô minh diệt thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa vô minh diệt thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh vô minh diệt thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tham, sân, si, tất cả triền, kiết, tùy miên, kiến thủ, bất thiện căn thấy bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là tham cho đến đây là bất thiện căn thấy? Bạch Thế Tôn! Danh tham thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa tham thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh tham thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối bốn tính lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là bốn tính lự, cho đến đây là bốn vô sắc định? Bạch Thế Tôn! Danh bốn tính lự thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa bốn tính lự thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh bốn tính lự thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.